TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:03/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09 tháng 5 năm 2017
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Thanh Hải.
2.Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.
***Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Diễm, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nga – kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diễm , sinh năm 1994.
Địa chỉ: ấp Tre I, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
2.Bị đơn : Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: ấp Tre I, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
-Bà Bùi Thị Đua, sinh năm 1972.
Địa chỉ: ấp Tre I, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Võ Thị Hồng, sinh năm 1969.
Địa chỉ: ấp Tre I, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Nguyên đơn chị Lê Thị Diễm trình bày: sau thời gian tìm hiểu chị và anh Phạm Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 2013, anh, chị có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật. Thời gian sống chung vợ chồng có một người con tên Phạm Nhã Trân, sinh ngày 05/4/2014, giới tính nữ. Cuộc sống tình cảm vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với chị, nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

-Về con chung: hiện cháu Phạm Nhã Trân đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc nhưng chị có yêu cầu được quyền nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: giữa chị và anh T có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 10/4/2017 và biên bản giao nhận vàng ngày 09/5/2017 cụ thể:

Anh T được tiếp tục quản lý, sử dụng 6,5 chỉ vàng 24kara số vàng trên hiện anh T đang quản lý.

Chị được tiếp tục quản lý sử dụng 01 chỉ vàng 24 kara và 13,1 chỉ vàng 18kara số vàng trên hiện chị đang quản lý.

Chị có nghĩa vụ giao cho anh Triển 01 chỉ vàng 24kara, chị đã giao cho anh T xong.

Chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị với anh T về vấn đề phân chia tài sản chung.

Ngoài ra vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: anh thừa nhận lời trình bày của chị Lê Thị Diễm là đúng sự thật, sau thời gian tìm hiểu anh và chị Diễm có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2013 tại UBND xã Hưng Điền. Thời gian sống chung vợ chồng có một cong chung tên Phạm Nhã Trân, sinh ngày 05/4/2014, giới tính nữ. Cuộc sống tình cảm vợ chồng thường phát sinh mâu thuẩn, do anh và chị Diễm không hiểu nhau dẫn đến thường xuyên có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, giữa anh và chị Diễm đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Nay chị Loan khởi kiện xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Diễm.

-Về con chung: hiện cháu Phạm Nhã Trân anh đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trân, anh không yêu cầu chị Diễm cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: giữa anh và chị Diễm có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 10/4/2017 và biên bản giao nhận vàng ngày 9/5/2017 cụ thể:

Anh được tiếp tục quản lý, sử dụng 6,5 chỉ vàng 24kara số vàng trên hiện anh đang quản lý.

Chị Diễm được tiếp tục quản lý sử dụng 01 chỉ vàng 24 kara và 13,1 chỉ vàng 18kara số vàng trên hiện chị Diễm đang quản lý.

Chị Diễm có nghĩa vụ giao cho anh 01 chỉ vàng 24kara hiện chị Loan đã giao cho anh xong.

Anh đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh với chị Diễm về vấn đề phân chia tài sản chung.

Ngoài ra vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Ý kiến của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà Bùi Thị Đua trình bày: bà là mẹ anh Phạm Văn T, thời gian vợ chồng anh T còn sống chung vợ chồng anh T có nhờ bà giữ giùm 6,5 chỉ vàng 24kara nhưng sau đó bà đã giao trả lại số vàng trên cho anh T, nay giữa chị Diễm và anh T ly hôn bà không có ý kiến.

-Bà Võ Thị Hồng trình bày: bà là mẹ chị Lê Thị Diễm, bà có mượn chị Diễm và anh T 02 chỉ vàng 24kara, sau đó bà đã trả số vàng trên cho chị Diễm xong, nay chị Diễm và anh T ly hôn bà không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Lê Thị Diễm và anh Phạm Văn T, do tình cảm vợ chồng giữa chị Diễm và anh T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng đồng ý thuận tình ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Tòa án ghi nhận; đối với yêu cầu của chị Diễm yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng chị Diễm không có nghề nghiệp ổn định, hiện tại cháu Phạm Nhã Trân do anh T nuôi dưỡng đang phát triển tốt để tránh ảnh hưởng tâm lý của cháu Trân nên cần giao cháu Phạm Nhã Trân cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Lê Thị Diễm và anh Phạm Văn T là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" Tòa án căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Về nội dung vụ án:

Xét thấy:

[1]Về hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T và anh T đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị Diễm đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự.

[2]Về con chung: Việc chị Diễm yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung cháu Phạm Nhã Trân, sinh ngày 05/4/2014, giới tính nữ, hiện cháu Trân đang do anh T nuôi dưỡng chăm sóc là chưa phù hợp, bởi lẽ giữa chị Diễm và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay nhưng khoảng thời gian đó cháu Nhã Trân do anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, qua xác nhận của chính quyền địa phương và trạm y tế xã thì hiện tại cháu Nhã Trân đang do anh T nuôi dưỡng chăm sóc phát triển tốt về thể chất, sức khỏe và được chăm sóc đầy đủ về mặt y tế, trong khi chị Diễm không có nghề nghiệp ổn định nên nếu giao cháu Nhã Trân cho chị Diễm nuôi dưỡng sẽ gặp nhiều khó khăn cho chị Diễm cũng như cháu Trân nên cần tiếp tục giao cháu Phạm Nhã Trân cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và chị Diễm không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3]Về tài sản chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa chị Lê Thị Diễm và anh Phạm Văn T lập ngày 10/4/2017 và văn bản giao nhận vàng ngày 09/5/2017 cụ thể:

Anh Phạm Văn T được tiếp tục quản lý, sử dụng 6,5 chỉ vàng 24kara số vàng trên hiện anh T đang quản lý.

Chị Lê Thị Diễm được tiếp tục quản lý sử dụng 01 chỉ vàng 24 kara và 13,1 chỉ vàng 18kara số vàng trên hiện chị Diễm đang quản lý.

Chị Lê Thị Diễm có nghĩa vụ giao cho anh Phạm Văn T 01 chỉ vàng 24kara hiện chị Loan đã giao cho anh Triển xong.

[4]Về nợ chung: vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5]Về án phí: Chị Lê Thị Diễm phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 212 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, 55, 57 và Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình.

Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Diễm và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nhã Trân, sinh ngày 05/4/2014 giới tính nữ. Hiện cháu Trân đang do anh T nuôi dưỡng chăm sóc. Chị Diễm không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Diễm trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: các bên đã tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản xong và đã nhận phần tài sản của mình nên Tòa án không đề cập.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Diễm phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.200.000 đồng theo biên lai thu số 0003674 ngày 21/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, chị Diễm được hoàn trả số tiền chênh lệch là 900.000 đồng.

Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh;*
-*VKSND huyện;*
-*CC.THADS huyện;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Long